

Bản án số: 53/2024/HS-PT

Ngày: 08/8/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thái Lan.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và bà Đậu Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Vương – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Hồ Văn C đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện TA, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: **Hồ Văn C**, sinh ngày 06/10/1971 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Diêm Đ, xã An NT, huyện TA, tỉnh Phú Yên; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: thợ xây dựng; con ông Hồ Đ (chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1933; Có vợ là Mạnh Thị S, sinh năm 1972; có hai con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng Võ Thành L và Nguyễn Thị Thu T thống nhất xây dựng nhà ở nhà cấp 4 gác lửng tại lô đất 1617 tờ bản đồ số 9 thuộc thôn Tiên C, xã An NT, huyện TA, tỉnh Phú Yên. Do là công trình nhà ở riêng lẻ ở nông thôn nên không phải làm thủ tục cấp phép xây dựng. Giữa L và Nguyễn Thị Thu T thống nhất L là người trông coi việc xây dựng, T buôn bán. Để xây dựng nhà, Võ Thành L trực tiếp liên hệ thuê với Hồ Văn C là thợ xây dựng ở địa phương, không có hợp đồng, L không có thiết kế cụ thể nhà ở chỉ nói lại với C xây nhà diện tích 70m², gồm 02 phòng ngủ, 01 phòng khách, 01 bếp và 01 gác lửng thờ, còn thiết kế cụ thể là do ông C xây dựng theo kinh nghiệm, bắt đầu khởi công xây dựng vào ngày 02/3/2023. Hồ Văn C thuê Phạm N lái xe múc, Lê Xuân T, Trần M, Nguyễn Văn H, Trần Văn D là thợ hồ và Ngô Thị

Mỹ L là phụ hồ, việc thuê đều không có hợp đồng lao động. Vào khoảng 08 giờ ngày 02/3/2023, sau khi cúng xong, theo hướng dẫn của Hồ Văn C thì N điều khiển xe múc đất làm móng với chiều sâu 02m, rộng 1,5m, dài 16m tiếp giáp tường phía Tây nhà ở vợ chồng Lê Thị Hồng T và Nguyễn Ngọc Minh S, Võ Thành L cũng có mặt. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày thì tất cả nghỉ trưa, L không có ý kiến gì. Đến khoảng 13 giờ 00 ngày 02/3/2023, để làm phẳng móng và đổ đá nên C gọi Trung, M, H, D, L tiến hành đào vét lại khu vực phân móng, T, M, H và D trực tiếp xuống đào vét lại, còn L ở trên. Cùng thời điểm này có cơn gió lớn thì tường rào đá có dây leo của nhà vợ chồng chị T đổ sập đè làm D chết tại chỗ, T, H, M bị thương được đưa đi cấp cứu.

Tại kết luận giám định tử thi số: 62/2023/KLGĐTT ngày 28/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Trần Văn D chết do chấn thương sọ não, đa chấn thương.

Tại kết luận giám định tư pháp xây dựng số 01/KL- TTGD ngày 25/7/2023 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng Sở xây dựng tỉnh Phú Yên kết luận: Việc xây dựng nhà ở của ông Võ Thành L tại thôn Tiên C, xã An NT, huyện TA, tỉnh Phú Yên thực hiện các thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật. Nguyên nhân sập tường rào nhà bà Lê Thị Hồng T là do biện pháp thi công của nhà thầu thi công không đúng với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4447: 2012 – Công tác đất – Thi công và nghiệm thu (không có biện pháp chống sạt lở, lún khi thi công đào hố móng sâu hơn móng của tường rào hiện trạng). Trách nhiệm chính thuộc về nhà thầu thi công xây dựng (ông Hồ Văn C) không tuân thủ các quy định về biện pháp thi công quy định tại Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4447: 2012 Công tác đất – Thi công và nghiệm thu; không bảo đảm an toàn cho người lao động, không kiểm tra giám sát để xảy ra sự cố công trình ảnh hưởng đến an toàn tính mạng theo quy định tại khoản 1 điều 115 và tại điểm a khoản 1 điều 119 Luật xây dựng năm 2014 và sửa đổi bổ sung năm 2020. Trách nhiệm liên đới thuộc về chủ đầu tư xây dựng nhà ở riêng lẻ (ông Võ Thành L) tổ chức thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng và chịu trách nhiệm về an toàn trong thi công xây dựng công trình quy định tại điểm a khoản 3 điều 9 Nghị định số: 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 303/KLTTCT- PYPY ngày 04/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Lê Xuân T tại thời điểm giám định là 13%.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 310/KLTTCT- PYPY ngày 04/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định là 47%.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 311/KLTTCT – PYPY ngày 04/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Trần M tại thời điểm giám định là 60%.

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện TA đã tuyên bị cáo Hồ Văn C phạm tội: “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”. Căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 298; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cửu.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn C 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên còn xử phạt bị cáo Võ Thành L 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm a, c khoản 1 điều 298 BLHS, tuyên về chế độ án cải tạo không giam giữ, bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ngày 24/5/2024 bị cáo Hồ Văn C kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn C vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ đã tuyên và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm e, khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn C – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 298; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Hồ Văn C 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo Hồ Văn C tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định cùng các tài liệu là chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 02/3/2023, tại Công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ của lô đất 1617, tờ số 9 thuộc thôn Tiên C, xã An NT, huyện TA, Hồ Văn C là nhà thầu thi công có hành vi tổ chức thi công móng không có biện pháp chống sạt lở, lún khi thi công đào hố móng sâu hơn móng của tường rào hiện trạng, biện pháp bảo đảm an toàn người lao động; Võ Thành L là chủ đầu tư trực tiếp giám sát nhưng không kiểm tra biện pháp thi công, biện

pháp bảo đảm an toàn, không yêu cầu dừng thi công dẫn đến tường rào đá của nhà vợ chồng chị Thẩm đồ sập, gây hậu quả làm Trần Văn D chết, Lê Xuân T bị thương với tỷ lệ thương tích là 13%; Nguyễn Văn H bị thương với tỷ lệ thương tích là 47%; Trần M bị thương với tỷ lệ thương tích là 60%. Tổng tỷ lệ thương tích của T, M và H là 120%. Do đó cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Hồ Văn C về tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm a, c khoản 1 Điều 298 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hồ Văn C Hội đồng xét xử thấy: Tại Tòa cấp phúc thẩm bị cáo tiếp tục khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn H số tiền 58.902.361 đồng và anh H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX ghi nhận, tuy nhiên xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người không có trình độ chuyên môn về chuyên ngành xây dựng, không đủ năng lực trong việc thiết kế biện pháp thi công và tổ chức thi công loại hình công trình xây dựng nhà ở dân dụng nhưng bị cáo vẫn cố ý tổ chức thi công xây dựng mà không có biện pháp chống sụt lở, lún khi thi công đào hố móng sâu hơn móng của tường rào nhà bà Lê Thị Hồng T, không T bị đồ bảo hộ lao động cho công nhân khi tiến hành thi công, không đảm bảo an toàn cho người lao động và không kiểm tra giám sát việc thi công để xảy ra sự cố công trình xây dựng gây thiệt hại tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương. Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự để phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Văn C bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn H số tiền 58.902.361 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm theo biên lai thu tiền 0000001 ngày 22/7/2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện TA, tỉnh Phú Yên do đó bị hại anh Nguyễn Văn H được nhận số tiền bồi thường nêu trên.

[4] Về án phí: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn C – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”.

1. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 298; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn C 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn H được nhận số tiền 58.902.361 đồng do bị cáo Hồ Văn C bồi thường theo biên lai thu tiền 0000001 ngày 22/7/2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện TA, tỉnh Phú Yên.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- TAND H. TA (2);
- CQ CSĐT H. TA;
- VKSND H. TA;
- Chi cục THADS H. TA;
- P. KTNV- THAHS; Bị cáo, NTGTT, Lưu THS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thái Lan

